

MỘT SỐ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO ĐẢM, BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI THEO TÌNH THẦN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIV

TRẦN ĐĂNG BIÊN
Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh

Nhận bài ngày 03/7/2026. Sửa chữa xong 28/7/2026. Duyệt đăng 05/8/2026.

Abstract

This article examines Vietnam's legal framework for ensuring and protecting human rights, highlighting its achievements as well as existing limitations and shortcomings. Based on a comprehensive assessment of the current situation, the article proposes several solutions for further developing and improving the legal framework for ensuring and protecting human rights in accordance with the spirit of the Resolution of the 14th National Party Congress. These solutions are expected to make an important contribution to the continued development and improvement of the socialist rule-of-law state in Vietnam.

Keywords: Building, human rights, improvement, law, solutions.

1. Đặt vấn đề

Xây dựng Nhà nước pháp quyền không chỉ là yêu cầu khách quan của phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, mà còn là phương thức căn bản để bảo đảm quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, vì Nhân dân và phục vụ Nhân dân (Nguyễn Văn Sáu, 2026). Trước những biến đổi sâu sắc của bối cảnh trong nước và quốc tế, đặc biệt là yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn phát triển mới, quá trình chuyển đổi số quốc gia, hội nhập quốc tế sâu rộng, sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo, kinh tế số, cùng với những thách thức mới về an ninh phi truyền thống, an ninh mạng, biến đổi khí hậu và già hóa dân số, hệ thống pháp luật về bảo đảm, bảo vệ quyền con người đang đứng trước yêu cầu phải tiếp tục đổi mới và hoàn thiện toàn diện. Thực tiễn cho thấy vẫn còn tình trạng một số quy định pháp luật thiếu thống nhất, chồng chéo hoặc chưa theo kịp sự phát triển của thực tiễn; cơ chế thực thi và giám sát việc bảo đảm quyền con người ở một số lĩnh vực chưa thực sự hiệu quả; việc cân bằng giữa yêu cầu bảo vệ quyền con người với bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và lợi ích quốc gia trong bối cảnh mới vẫn đặt ra nhiều vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nội dung của cơ sở chính trị, pháp lý

Quan điểm và chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước Việt Nam là luôn đề cao vấn đề con người. Điều này thể hiện trong Cương lĩnh và các bản Hiến pháp Việt Nam. Trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tiếp thu có chọn lọc tư tưởng tiến bộ của nhân loại, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Qua các kỳ Đại hội luôn nhấn mạnh vai trò trung tâm của con người. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta tiếp tục nhất quán quan điểm: “phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “dân là gốc”; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Đến Đại hội XIV, Đảng ta tiếp tục khẳng định không chỉ khẳng định quyền con người là giá trị phổ quát cần được tôn trọng và bảo vệ, mà còn xác định là tiêu chí đánh giá hiệu

Email: bientd07@gmail.com

quả của hoạt động quản trị quốc gia và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam¹.

Pháp luật là công cụ ghi nhận các quyền của con người. Ở Việt Nam, Đảng và Nhà nước đang rất nỗ lực hoàn thiện hệ thống pháp luật để con người được bảo đảm, bảo vệ, tôn trọng về nhân phẩm, tính mạng, sức khỏe, danh dự và các quyền tự do cơ bản khác. Hiến pháp quy định về quyền con người, quyền công dân và nghĩa cơ bản của công dân nhằm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, bảo đảm sự tương thích với các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên. Trong điều kiện xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, yêu cầu về xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung, pháp luật về bảo đảm, bảo vệ quyền con người nói riêng càng quan trọng hơn bao giờ hết, theo tinh thần đó, cần quy định rõ ràng, cụ thể, đầy đủ các quy định của pháp luật; đẩy mạnh nội luật hóa các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên; xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan nhà nước².

2.2. Đánh giá thực trạng pháp luật về bảo đảm, bảo vệ quyền con người

2.2.1. Kết quả đạt được

Việt Nam đã từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật tương đối đồng bộ, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để điều chỉnh các quan hệ xã hội trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Hiến pháp năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) đã đánh dấu bước phát triển quan trọng trong tư duy lập hiến của Việt Nam về quyền con người và quyền công dân, trách nhiệm của Nhà nước trong việc công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân được hiến định một cách đầy đủ, đồng thời xác lập cơ sở hiến định quan trọng để hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế thực thi quyền con người, quyền công dân trên thực tế. Nhiều đạo luật trên các lĩnh vực đã được ban hành, sửa đổi, bổ sung theo hướng mở rộng phạm vi ghi nhận quyền, tăng cường các cơ chế bảo đảm thực hiện quyền và xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Đây là giai đoạn có mức độ thể chế hóa các quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân toàn diện và sâu rộng nhất từ trước đến nay, đồng thời từng bước bảo đảm tính tương thích của pháp luật quốc gia với các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên. Hiện nay, Việt Nam đã là thành viên của hầu hết các Công ước quốc tế cơ bản về quyền con người³. Công tác chuyển hóa nội dung của các điều ước này vào pháp luật trong nước đã và đang được thực hiện tương đối tốt, phù hợp điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của Việt Nam.

Việc hoàn thiện cơ chế pháp lý để Nhà nước bảo hộ các quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân, đồng thời xử lý nghiêm minh mọi hành vi xâm phạm các quyền này luôn được xác định là một trong những ưu tiên trong công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật ở Việt Nam. Định hướng đó được thể hiện thông qua việc ban hành, sửa đổi và hoàn thiện nhiều đạo luật quan trọng trong các lĩnh vực hình sự, tố tụng, thi hành án và bảo vệ quyền con người

Công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước; công dân đủ 18 tuổi trở lên có quyền biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân (Điều 28 và Điều 29 Hiến pháp năm 2013). Các quyền hiến định này được cụ thể hóa trong nhiều đạo luật như Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật Trưng cầu ý dân năm 2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Luật Tố cáo năm 2018 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2025, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022... Cùng với đó là việc mở rộng tự do, dân chủ, tăng cường công khai hóa trong quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật về quyền con người nói riêng đã

1) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, tập 1, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026, Tr 121

2) Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09-11-2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*.

3) Công ước về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR); Công ước về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (ICESCR); Công ước về xóa bỏ mọi các hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ (CEDAW); Công ước về loại bỏ các hình thức phân biệt chủng tộc (CERD); Công ước về xóa bỏ tra tấn và các hình thức trừng phạt, đối xử tàn bạo, hạ nhục và vô nhân đạo (CAT); Công ước về quyền của trẻ em (CRC); Công ước về quyền của người khuyết tật.

tạo cơ chế thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia vào việc nghiên cứu, đề xuất và phản biện chính sách pháp luật và các công đoạn trong quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Quá trình lập pháp được triển khai trên cơ sở thể chế hóa các quy định của Hiến pháp, đồng thời quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và bảo đảm quyền con người. Nhiều quy định của pháp luật đã được hoàn thiện theo hướng mở rộng phạm vi ghi nhận quyền, tăng cường các cơ chế bảo đảm thực hiện quyền và từng bước nâng cao mức độ tương thích của hệ thống pháp luật Việt Nam với các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên. Qua đó, cơ sở pháp lý cho việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân ngày càng được củng cố, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển đất nước và hội nhập quốc tế trong giai đoạn mới.

Bên cạnh việc hoàn thiện hệ thống pháp luật hiện hành, Việt Nam tiếp tục rà soát, sửa đổi và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và thực hiện các cam kết quốc tế về quyền con người. Nhiều dự án luật đang được nghiên cứu, xây dựng theo hướng tiệm cận các chuẩn mực quốc tế, như việc sửa đổi Luật Trẻ em theo hướng thống nhất quy định trẻ em là người dưới 18 tuổi theo Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em, hay xây dựng Luật Phòng, chống mại dâm nhằm hoàn thiện cơ chế bảo vệ các nhóm yếu thế và phòng, chống các hành vi xâm phạm quyền con người. Đồng thời, Quốc hội đã thông qua nhiều đạo luật quan trọng, như Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phòng, chống mua bán người (sửa đổi), Luật Đất đai năm 2024, Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 và Luật Việc làm năm 2025, góp phần hoàn thiện khuôn khổ pháp lý bảo đảm quyền con người trên các lĩnh vực tư pháp, lao động, an sinh xã hội và phát triển bền vững.

Trong quá trình hội nhập quốc tế, Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh việc tham gia và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người, đặc biệt là các công ước cơ bản của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO). Năm 2019, Việt Nam đã phê chuẩn Công ước số 98 của ILO về quyền tổ chức và thương lượng tập thể; năm 2020, tiếp tục phê chuẩn Công ước số 105 về xóa bỏ lao động cưỡng bức. Việc tham gia các công ước này thể hiện cam kết mạnh mẽ của Việt Nam trong việc bảo đảm các quyền cơ bản của người lao động theo các chuẩn mực lao động quốc tế, đồng thời tạo động lực để tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật lao động, thúc đẩy quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ và bảo đảm tốt hơn quyền con người trong lĩnh vực lao động., Hiệp ước Marrakesh về tạo điều kiện cho người khiếm thị, người khuyết tật về thị giác và người khuyết tật khác không có khả năng đọc tiếp cận với các tác phẩm đã công bố (năm 2023) và tham gia Thỏa thuận Toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự (GCM - năm 2020).

Việc Quốc hội thông qua Bộ luật Lao động năm 2019 đã đánh dấu bước tiến quan trọng trong quá trình hoàn thiện pháp luật lao động theo hướng bảo đảm tốt hơn các quyền cơ bản của người lao động. Bộ luật đã bổ sung nhiều quy định mới về quyền tự do việc làm, đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng tập thể, tổ chức đại diện của người lao động, phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc và bảo đảm bình đẳng trong quan hệ lao động. Những sửa đổi này không chỉ cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền công dân trong lĩnh vực lao động mà còn góp phần nâng cao mức độ tương thích của pháp luật Việt Nam với các điều ước quốc tế về quyền con người và các tiêu chuẩn lao động quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đồng thời đáp ứng các cam kết trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, đặc biệt là Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA). Việc nghiên cứu gia nhập Công ước số 87 của ILO về Tự do hiệp hội và bảo vệ quyền tổ chức tiếp tục được tiến hành theo lộ trình đề ra.

Theo định hướng giai đoạn 2026–2030, Việt Nam nghiên cứu khả năng tham gia một số điều ước quốc tế như Công ước quốc tế về bảo vệ quyền của tất cả người lao động di cư và các thành viên gia đình họ (ICRMW); Công ước quốc tế về bảo vệ tất cả mọi người khỏi bị mất tích cưỡng bức (CPED); Nghị định thư tùy chọn của Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (OP-CEDAW); Công ước số 97 của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) về di cư vì việc làm; Công ước số 143 của ILO về lao động di cư; Công ước năm 1954 về địa vị của người không quốc tịch; và Nghị định thư chống đưa người di cư trái phép bằng đường bộ, đường biển và đường không, bổ sung Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia.

2.2.2. Một số tồn tại

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, hệ thống pháp luật về bảo đảm, bảo vệ quyền con người ở Việt Nam vẫn còn một số hạn chế, bất cập cần tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện. Trước hết, cơ chế bảo vệ Hiến pháp và kiểm soát tính hợp hiến, hợp pháp của văn bản quy phạm pháp luật vẫn chưa tạo điều kiện để cá nhân, tổ chức trực tiếp yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xem xét các văn bản có dấu hiệu vi phạm Hiến pháp hoặc pháp luật khi việc áp dụng các văn bản đó xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Điều này làm hạn chế khả năng tiếp cận các cơ chế bảo vệ quyền một cách hiệu quả và chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của Nhà nước pháp quyền về kiểm soát quyền lực và bảo vệ quyền con người. Bên cạnh đó, các quy định pháp luật về thực hiện dân chủ trực tiếp vẫn còn chưa đồng bộ và đầy đủ. Một số cơ chế bảo đảm quyền tham gia của người dân trong quá trình hoạch định và thực thi chính sách, như lấy ý kiến Nhân dân, phản biện xã hội, tham vấn chính sách và giám sát việc tiếp thu, giải trình ý kiến, vẫn còn thiếu các quy định cụ thể về phạm vi, trình tự, trách nhiệm và hiệu lực thực hiện. Do đó, hiệu quả phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và sự tham gia của xã hội vào hoạt động xây dựng, thực thi pháp luật chưa thực sự tương xứng với yêu cầu của quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và các chuẩn mực quốc tế về quyền con người. Hơn nữa, sự đa dạng về thể loại văn bản và khổng lồ về số lượng văn bản quy phạm pháp luật dẫn đến tình trạng việc thực hiện pháp luật không hề dễ dàng đối với không chỉ cán bộ pháp luật có trình độ, mà còn đặc biệt khó khăn đối với các doanh nghiệp và người dân nói chung; pháp luật thường xuyên thay đổi, không ổn định, còn không ít mâu thuẫn, chồng chéo; các văn bản dưới luật cụ thể hóa luật, bộ luật chậm được xây dựng, ban hành nên hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật chưa cao. Đặc biệt, thực tiễn xây dựng và hoàn thiện pháp luật về bảo đảm, bảo vệ quyền con người cho thấy: Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định quyền con người, quyền công dân chỉ bị hạn chế theo luật nhưng thực tiễn, với sự đa dạng và phức tạp của hệ thống pháp luật hiện nay, trong quá trình xây dựng, thực hiện trong một số văn bản chưa tuân thủ đúng các nguyên tắc hiến định. Trên thực tế, nhiều văn bản dưới luật như pháp lệnh, nghị định và thậm chí cả thông tư cũng được sử dụng để quy định và hạn chế quyền con người.

Trong bối cảnh mới nhằm tạo động lực quan trọng để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn tiếp theo. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV đã khẳng định yêu cầu đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Quá trình này được đặt trong tổng thể nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, gắn với việc xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi và được thực thi nghiêm minh; đồng thời bảo đảm và bảo vệ công lý, quyền con người, quyền công dân⁴.

2.3. Giải pháp xây dựng và pháp luật về bảo đảm, bảo vệ quyền con người trong thời gian tới

Đại hội XIV của Đảng được đặt trong bối cảnh lịch sử đặc biệt, khi đất nước đứng trước giai đoạn phát triển mới với những yêu cầu, điều kiện và động lực hoàn toàn khác so với các chặng đường trước. Trong đó, “kỷ nguyên phát triển mới” không chỉ là giai đoạn tăng trưởng kinh tế về mặt số lượng, mà là sự chuyển biến về chất của mô hình phát triển quốc gia (Phạm Minh Tuấn, 2026). Điều 14 Hiến pháp năm 2013 khẳng định Nhà nước công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm các quyền con người và quyền công dân (Quốc hội, 2013). Trước yêu cầu xây dựng, hoàn thiện và triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật về bảo đảm, bảo vệ quyền con người trong điều kiện xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam phù hợp với các quy định về quyền con người trong Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên, nhất là tập trung từng bước khắc phục những hạn chế, bất cập nêu trên đòi hỏi các chủ thể có thẩm quyền khi xây dựng, ban hành pháp luật về bảo đảm, bảo vệ quyền con người, theo đó cần thực hiện quả một số giải pháp cơ bản sau đây:

2.3.1. Cần tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới quy định phát huy dân chủ, tôn

4) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, tập 2, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026, Tr 382 - 383

trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; bảo đảm sự cân đối, hợp lý giữa mức độ hạn chế quyền với lợi ích chính đáng đạt được (Ban Chấp hành Trung ương, 2025). Trong đó, tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật và các thiết chế bảo vệ quyền cần được đặt trong tổng thể chiến lược xây dựng Nhà nước pháp quyền, lấy con người làm trung tâm của quá trình phát triển, bảo đảm sự thống nhất giữa yêu cầu quản trị quốc gia hiện đại, kiểm soát quyền lực nhà nước và thực thi đầy đủ các chuẩn mực hiến định cũng như các cam kết quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên.

2.3.2. Bên cạnh việc tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, cần tổ chức triển khai đồng bộ và hiệu quả các đề án, chương trình, kế hoạch quốc gia về bảo đảm và thúc đẩy quyền con người đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trọng tâm là thực hiện hiệu quả Đề án *Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân* theo Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017; Đề án *Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về quyền con người ở Việt Nam* theo Quyết định số 16/QĐ-TTg ngày 02/3/2018; Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị (ICCPR) và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc theo Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019; đồng thời triển khai hiệu quả Kế hoạch tổng thể thực hiện các khuyến nghị mà Việt Nam đã chấp thuận theo Cơ chế rà soát định kỳ phổ quát (UPR) chu kỳ IV của Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc theo Quyết định số 1172/QĐ-TTg ngày 17/6/2025 5.

2.3.3. Một nguyên tắc nền tảng được thể hiện ngay tại Điều 1 của Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền là mọi người sinh ra đều tự do và bình đẳng về nhân phẩm và quyền; tinh thần bình đẳng, không phân biệt đối xử (Liên hợp quốc, 1948). Do đó, tiếp tục ưu tiên xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách và tăng cường nguồn lực cho phát triển bền vững, bao trùm, phát huy dân chủ, nâng cao hiệu lực của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tăng cường nội luật hóa các điều ước quốc tế về quyền con người trong hệ thống pháp luật Việt Nam theo định hướng thiện chí, trách nhiệm thực thi các cam kết và thỏa thuận quốc tế, tôn trọng Hiến chương Liên hợp quốc và pháp luật quốc tế; đồng thời, phải xuất phát từ thực tiễn Việt Nam, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc là trên hết, trước hết.

2.3.4. Quá trình xây dựng, ban hành các văn bản pháp luật về bảo đảm, bảo vệ quyền con người cần tuân thủ nghiêm chỉnh thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Hiến pháp năm, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước, đây là những văn bản pháp luật điều chỉnh trực tiếp liên quan đến thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn của các chủ thể trong xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật về bảo đảm, bảo vệ quyền con người.

2.3.5. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng, ban hành những văn bản quy phạm pháp luật để tiếp tục cụ thể hóa quy định của Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), nội luật hóa các điều ước quốc tế về quyền con người trong hệ thống pháp luật quốc gia; nghiên cứu ký kết, tham gia các điều ước quốc tế trên lĩnh vực quyền con người theo các khuyến nghị của các quốc gia phù hợp với điều kiện thực tiễn của đất nước, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay. Từng bước thu hẹp bất đồng và những hiểu biết khác nhau giữa Việt Nam với các quốc tế trong vấn đề thực hiện dân chủ, bảo đảm quyền con người; đồng thời kiên quyết bảo vệ quan điểm, lập trường, lợi ích quốc gia, dân tộc của Việt Nam (Nguyễn Thanh Tuấn, 2019).

3. Kết luận

Trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên hội nhập sâu rộng và phát triển bền vững, việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân, vì dân không chỉ là định hướng chiến lược, mà còn thể hiện sự hoàn thiện về thể chế văn hóa, chính trị (Nguyễn Tất Đạt, 2025). Những giải pháp được đề xuất trong bài viết không chỉ góp phần cụ thể hóa các định hướng của Đại hội XIV về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà còn hướng tới mục tiêu xây dựng một nền pháp luật hiện đại, lấy quyền con người làm trung tâm, đáp ứng yêu

5) Trong khuôn khổ khóa họp thường kỳ lần thứ 57, Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc đã thông qua kết quả rà soát định kỳ phổ quát (UPR) đối với Việt Nam vào ngày 27/9/2024.

cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Đây cũng là tiền đề quan trọng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị quốc gia, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, đồng thời khẳng định cam kết mạnh mẽ của Việt Nam trong việc tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người theo Hiến pháp năm 2013 và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương (2025). *Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*.

Liên Hợp quốc (1948). *Tuyên ngôn thế giới về quyền con người* [Universal Declaration of Human Rights].

Nguyễn Tất Đạt (2025). *Bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân*. Tạp chí Lý luận chính trị. <https://lyluanchinhtri.vn/ban-chat-cua-nha-nuoc-phap-quyen-xa-hoi-chu-nghia-viet-nam-cua-nhan-dan-do-nhan-dan-vi-nhan-dan-10273.html>

Nguyễn Thanh Tuấn (2019). *Thực hiện quan điểm của Đảng về quyền con người*. Tạp chí Quản lý nhà nước. <https://www.quanlynha-nuoc.vn/2019/11/04/thuc-hien-quan-diem-cua-dang-ve-quyen-con-nguoi-2/>

Nguyễn Văn Sáu (2026). *Điểm mới, sự bổ sung về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*. Báo Quân đội nhân dân. <https://www.qdnd.vn/tien-toi-dai-hoi-xiv-cua-dang/niem-tin-ky-vong/diem-moi-su-bo-sung-ve-tiep-tuc-day-manh-xay-dung-va-hoan-thien-nha-nuoc-phap-quyen-xa-hoi-chu-nghia-viet-nam-1021975>

Phạm Minh Tuấn (2026). *Đại hội XIV: Khởi đầu kỷ nguyên phát triển mới với mô hình tăng trưởng nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo*. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. <https://vass.gov.vn/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/dai-hoi-xiv-khoi-dau-ky-nguyen-phat-trien-moi-voi-mo-hinh-tang-truong-nhanh-va-ben-vung-dua-tren-khoa-hoc-cong-nghe-doi-moi-sang-cao-554030>

Quốc hội (2013). *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*.

TỪ TINH THẦN ĐẠI HỘI ĐẢNG TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV..

Tiếp theo trang 7

3. Kết luận

Qua phân tích trên, việc khắc phục triệt để tính rập khuôn, giáo điều và các lối mòn “siêu hình” trong công tác giảng dạy lý luận Mác-Lênin không còn là một khuyến nghị sơ phạm đơn thuần, mà đã trở thành một yêu cầu khách quan, mang tính cấp thiết của nền giáo dục đại học hiện đại. Trong tiến trình đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục dưới sự vận động của thực tiễn đất nước, những hạn chế mang tính hệ thống trong phương pháp giảng dạy cũ đang đứng trước những thách thức và đòi hỏi sàng lọc nghiêm khắc. Dưới lăng kính của nhận thức luận duy vật biện chứng, thực tiễn không chỉ đóng vai trò là thước đo khách quan nhất để kiểm nghiệm và đánh giá chất lượng đào tạo, mà chính thực tiễn cũng đang mở ra các định hướng mang tính giải pháp để tháo gỡ những bất cập hiện tại. Mặc dù quá trình chuyển dịch mô hình từ truyền thụ một chiều sang phát triển năng lực đòi hỏi một lộ trình lâu dài, đồng bộ từ khâu biên soạn giáo trình đến tư duy giảng dạy của GV, song với tính tất yếu của xu thế đổi mới, việc đạt được một chất lượng đào tạo thực chất là hoàn toàn khả thi. Do đó, việc tái cấu trúc toàn diện từ khâu thiết kế bài giảng, đổi mới phương pháp truyền thụ cho đến cải tiến khâu ra đề thi theo định hướng ứng dụng sẽ là chìa khóa then chốt giúp đưa lý luận Mác-Lênin trở lại đúng vị thế là “kim chỉ nam” định hình năng lực hành động cho người học.

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương (2025). *Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*.

C.Mác và Ph.Ăngghen. (1994). *Toàn tập* (tập 20). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (tập 1). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV* (tập 2). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2007). *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, khóa X về Công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới*.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (tập 11). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

V.I.Lênin (2005). *Toàn tập* (tập 47). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

V. I. Lênin (1980). *Toàn tập* (tập 18). NXB Tiến bộ, Matxcova.